

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Biên
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST - HS, ngày 21 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kiều H (đã chết) và bà Đặng Thị V (đã chết); có chồng là Nguyễn Anh T nhưng đã ly hôn, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2018; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân 16, thị C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Trung T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Việt T đi qua nhà anh Đặng Thanh T ở tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện Cát Hải thì phát hiện thấy chiếc xe Jupiter BKS 16L2-2592 dựng ngoài ngõ vẫn cắm chìa khóa, nên nảy ra ý định trộm cắp bán đi lấy tiền ăn tiêu. Nguyễn Việt T đi đến mở khóa, điều khiển xe đi đến khu vực nhà bỏ hoang ở bãi tắm T, thị trấn C cất giấu. Sau đó, Nguyễn Việt T đi bộ về nhà, nói với bạn trai là Trần Trung T mượn được xe và rủ T chở mình vào nội thành Hải Phòng. T đồng ý và cả hai đi lấy xe. T điều khiển xe

chở T đi về bến phà Cái Viêng, xã Phù Long, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG, ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Xe mô tô YAMAHA Jupiter màu sơn đỏ, trắng, BKS 16L2 - 2592 đã qua sử dụng giá trị 5.500.000 đồng.

Nguyễn Việt T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2018.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho anh Đặng Thanh T chiếc xe mô tô Jupiter, BKS 16L2 - 2592 đã qua sử dụng.

Đối với anh Trần Trung T do không biết chiếc xe mô tô do T trộm cắp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Vào khoảng 8 giờ, ngày 10 tháng 11 năm 2018 sau khi đi ăn sáng trở về, bị cáo phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô Jupiter, BKS 16L2 - 2592 của anh Đặng Thanh T đang dựng tại ngõ và vẫn cấm chìa khóa. Bị cáo nảy ra ý định trộm cắp chiếc xe để đi vào nội thành bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực bãi tắm T cất giấu. Sau đó bị cáo trở về nhà gọi bạn trai là Trần Trung T dậy chở bị cáo vào nội thành nhưng không nói cho T biết chiếc xe bị cáo trộm cắp. Khi cả hai điều khiển xe đến bến phà Cái Viêng, xã Phù Long thì bị Công an huyện bắt giữ cùng tang vật.

Bị hại anh Đặng Thanh T khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2018 anh chở đồ về nhà do đường vào nhà ngõ hẹp nên anh dựng xe ở ngoài ngõ và vẫn để nguyên chìa khóa ở xe. Đến khoảng hơn 8 giờ khi anh ra lấy xe thì phát hiện đã bị mất, anh báo Công an huyện Cát Hải và được Công an huyện bắt giữ đối tượng trộm cắp chiếc xe trả lại cho anh và không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng Trần Trung T khai: Vào khoảng 8 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2018 khi T là bạn gái đi ăn sáng về nói có mượn xe mô tô của bạn và bảo anh chở vào nội thành. Anh đồng ý và chở T đến bến phà Cái Viêng, xã Phù Long thì bị Công an huyện Cát Hải bắt giữ cùng chiếc xe mô tô Jupiter, BKS 16L2 - 2592. Anh không biết chiếc xe T bảo anh chở vào nội thành là xe mà T trộm cắp.

Từ những hành vi nêu trên tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKS, ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 5.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Đại diện Viện Kiểm

sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Việt T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, nuôi dạy các con trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Quyết định trưng cầu định giá tài sản, Kết luận định giá tài sản đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, bị hại, người làm chứng được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5] Bị cáo Nguyễn Việt T khai: Vào khoảng 8 giờ, ngày 10 tháng 11 năm 2018 bị cáo có trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Jupiter, BKS 16L2 - 2592 của anh Đặng Thanh T tại tổ dân phố 16, thị trấn C. Sau khi lấy được xe bị cáo điều khiển xe đến khu vực bãi tắm T cất giấu rồi trở về nhà gọi bạn trai là Trần Trung T chở

bị cáo vào nội thành nhưng không nói cho T biết chiếc xe bị cáo trộm cắp. Khi cả hai điều khiển xe đến bến phà Cái Viềng, xã Phù Long thì bị Công an huyện bắt giữ cùng tang vật.

[6] Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.500.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải thu hồi trả lại cho bị hại.

[7] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ -VKS, ngày 21 tháng 11 năm 2018 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời khai trên đây của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người, người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về áp dụng pháp luật:

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản bị cáo chiếm có giá trị là 5.500.000 đồng.

[10] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Việt T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe kẻ khác thì mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả lại cho bị hại, người phạm tội là phụ nữ có thai. Từ những phân tích nêu trên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng ngoài lần phạm tội lần này bị cáo là người chấp hành tốt đường lối,

chủ trương pháp luật của Nhà nước vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần để bị cáo tại địa phương nơi thường trú, kết hợp với chính quyền, đoàn thể xã hội, gia đình theo dõi, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, cho gia đình.

[13] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, mặt khác bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Việt T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện Cát Hải;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Trại giam CA TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Huyền

Ông Bùi Văn Tiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST - HS, ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1993, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiến và bà Vương Thị Tính; chưa có chồng, có 03 con; tiền án: Tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 10 năm 2018; có mặt.

- Bị hại: Bà Lương Thị Tuyết, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ dân Lục Độ, thị Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Vương Thị Tính, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Chị Phạm Thị Sơn, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Giang Nam, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 13, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Thị Phương điều khiển xe máy Dream II BKS 34L3-4426 đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Lương Thị Tuyết ở tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải để mua hàng. Sau khi vào trong cửa hàng, Nguyễn Thị Phương thấy bà Tuyết ngồi ngoài cửa ra vào thì phát hiện thấy 01 chiếc ví đựng tiền để trong chiếc tủ sắt hé mở. Nguyễn Thị Phương dùng tay lấy chiếc ví ra khỏi tủ. Phương lấy hết tiền trong ví rồi cất giấu vào túi quần đang mặc còn chiếc ví Phương vứt trả lại. Sau khi trả tiền hàng cho bà Tuyết, Phương đi xe máy về nhà. Số tiền trộm cắp Nguyễn Thị Phương trả nợ cho chị Nguyễn Thị Giang Nam 1.000.000 đồng, chị Phạm Thị Sơn 800.000 và cho bà Vương Thị Tính là mẹ đẻ 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 34.200.000 đồng Nguyễn Thị Phương cất giấu trong tủ quần áo của gia đình.

Cùng ngày nhận được tin báo của bà Lương Thị Tuyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải triệu tập Nguyễn Thị Phương lên làm việc và Phương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời giao nộp 34.200.000 đồng và 01 chiếc xe máy BKS 34L3 - 4426.

Chị Nguyễn Thị Giang Nam, chị Phạm Thị Sơn và bà Vương Thị Tính đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền mà Nguyễn Thị Phương cho và trả nợ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, tổng số tiền là 2.800.000 đồng.

Nguyễn Thị Phương bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 10 năm 2018.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho bà Lương Thị Tuyết số tiền 37.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 34L3-4426, Nguyễn Thị Phương khai mượn của anh Lê Văn Huân đang làm công nhân ở thôn Trung Lâm, xã Văn Phong, huyện Cát Hải do chiếc xe bị tẩy xóa số khung, số máy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã tách hồ sơ để điều tra, xử lý sau.

Đối với Chị Nguyễn Thị Giang Nam, chị Phạm Thị Sơn và bà Vương Thị Tính do không biết số tiền Phương cho và trả nợ là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2018, bị cáo điều khiển xe máy đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Lương Thị Tuyết ở tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải để mua hàng. Sau khi vào trong cửa hàng, bị cáo thấy bà Tuyết ngồi ngoài cửa ra vào thì phát hiện thấy 01 chiếc ví đựng tiền để trong chiếc tủ sắt. Bị cáo lấy hết số tiền trong ví, còn chiếc ví bị cáo vứt lại tại đó. Số tiền trộm cắp bị cáo lấy trả nợ cho chị Nguyễn Thị Giang Nam 1.000.000 đồng, chị Phạm Thị Sơn 800.000 và cho bà Vương Thị Tính là mẹ đẻ 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 34.200.000 đồng bị cáo cất giấu trong tủ quần áo của gia đình. Sau khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền còn lại cho Công an huyện Cát Hải.

Bị hại bà Lương Thị Tuyết khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải: Vào khoảng 8 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2018 bà có đếm lại số tiền hàng tổng số là 37.000.000 đồng và để trong một chiếc ví màu đỏ, trắng sau đó bà cất ví vào trong tủ sắt không khóa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi bà lấy ví trả tiền hàng thì không thấy đâu. Bà mở camera ra xem thì phát hiện khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày có một người phụ nữ đến mua hàng và đã trộm cắp chiếc ví nói trên. Bà liền đến Công an huyện Cát Hải trình báo, sau đó Công an huyện Cát Hải đã bắt được đối tượng trộm cắp nói trên. Số tiền bị mất Công an huyện Cát Hải đã trả lại đầy đủ cho nên bà không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai:

Bà Vương Thị Tính khai: Vào khoảng 11 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2018 khi bà đang nấu cơm trưa tại gia đình thì Nguyễn Thị Phương con gái bà có cho bà 1.000.000 đồng, bà không biết đó là tiền Phương trộm cắp. Khi Công an huyện Cát Hải đến nhà thì bà mới biết số tiền trên là tiền Phương đã trộm cắp của bà Lương Thị Tuyết ở thị trấn Cát Hải cho nên bà đã tự nguyện nộp lại số tiền nói trên.

Chị Phạm Thị Sơn và chị Nguyễn Thị Giang Nam khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải: Vào khoảng hơn 11 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Thị Phương có trả nợ cho chị Sơn 800.000 đồng, chị Nam 1.000.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị Phương trả nợ các chị đều không biết đó là tiền do Phương trộm cắp mà có. Khi Công an huyện Cát Hải đến làm việc các chị mới biết số tiền Phương trả nợ là tiền trộm cắp và đã tự nguyện nộp lại số tiền nói trên cho Công an huyện Cát Hải.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 20/CT - VKS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt

là 37.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Phương từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản bắt người để tạm giam, thu giữ tang vật đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Phương khai: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2018, bị cáo điều khiển xe máy đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Lương Thị Tuyết ở tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải để mua hàng. Sau khi

vào trong cửa hàng, bị cáo phát hiện thấy 01 chiếc ví đựng tiền để trong chiếc tủ sắt đang hé mở. Bị cáo dùng tay lấy chiếc ví ra khỏi tủ đồng thời lấy hết tiền trong ví, còn chiếc ví bị cáo vứt lại tại đó. Số tiền trộm cắp bị cáo lấy trả nợ cho chị Nguyễn Thị Giang Nam 1.000.000 đồng, chị Phạm Thị Sơn 800.000 và cho bà Vương Thị Tính là mẹ đẻ 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 34.200.000 đồng Nguyễn Thị Phương cất giấu trong tủ quần áo của gia đình.

[6] Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 37.000.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải thu hồi trả lại cho bị hại.

[7] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời khai trên đây của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về áp dụng pháp luật:

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản bị cáo chiếm với số tiền là 37.000.000 đồng.

[10] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thị Phương phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích như vậy lần phạm tội này bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe kẻ khác đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mặt khác tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại ngay cho bị hại, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với cộng đồng để làm lại cuộc đời, nuôi dạy các con trưởng thành.

[13] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, mặt khác bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không biết số tiền bị cáo cho và trả nợ là tiền do phạm tội mà có và không yêu cầu đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt: Nguyễn Thị Phương (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02 tháng 10 năm 2018.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Trại giam CA TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Vũ Hồng Biên